SUBJECT AND VERB AGREEMENT

PART I:

Khi chủ ngữ là	Động từ được dùng ở dạng
"Many a + danh từ số ít" (biết bao nhiêu)	
"More than one + danh từ đếm được số ít"	
Các môn học, lãnh vực kiến thức: (tận cùng bằng –ICS):	
Danh động từ (Gerund) hoặc động từ nguyên mẫu (to-infinitive)	
Danh từ không đếm được	
Danh từ số nhiều.	
Khi hai hay nhiều chủ ngữ được nối kết với nhau bằng "and"	
Mệnh đề	
Một danh từ được thành lập bởi mạo từ "the" + "adjective" để chỉ một nhóm người có chung 1 đặc điểm hay 1 phẩm chất:	
Một tập hợp: Một bầy, một đàn	
Những danh từ có hình thức số nhiều nhưng thực tế chúng là danh từ số ít: Con số, thời gian, số tiền, ...	
Tên các quốc gia: The United States, The Philippines, The Netherlands (Holland), Wales	
Tên của các môn thể thao	
Tên của những căn bệnh: mumps, measles, shingles, rickets,...	
Tên của tạp chí, tựa sách	
Từ bất định: each, any, one, everyone, someone, anyone, every, either, neither, another, something, somewhere, anywhere, nowhere....	
WHO hoặc WHAT	

PART II:

Question 1. The flock of birds *(be)* ……*circling* overhead.

Question 2. Ten miles *(be)* ……too far for us to go to.

Question 3. The books *(be)*…… very interesting.

Question 4. Who *(want)* ……milk now? + We all do, please.

Question 5. Every man and woman in the village (*attend)* ……the festival.

Question 6. Many a strong man *(have)* ……left the village because of such a hard life.

Question 7. Two plus two *(be)*……four.

Question 8. Both Sue and Mary *(be)*…… my students.

Question 9. "Romeo and Julet" *(be)* ……written by Shakespear.

LIVEWORKSHEETS

Question 10. The Philippines *(be)*…….. an archipelago.

Question 11. The rich *(be)* …… very unhappy.

Question 12. Mumps *(be)*…… a contagious disease with painful swellings in the neck.

LIVEWORKSHEETS